TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-PT
Ngày: 15/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1011/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Đăng M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:*** Vũ Đăng M, sinh năm 1999; Giới tính: Nam. Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, thôn N, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Đăng V, sinh năm 1975; con bà: Nguyễn Thi N, sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Hoài Ư, ông Nguyễn Văn B - Luật sư Văn phòng luật sư N1, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đăng M và chị Vũ Thị S yêu nhau từ năm 2015. Do M và chị S có quan hệ dòng tộc nên cả hai bên gia đình đều ngăn cản. Đến cuối tháng 9/2022, chị S và M đã chia tay. M được biết anh Nguyễn Thế T ở cùng xóm với M đang tìm hiểu chị S và hai bên gia đình đang chuẩn bị lễ ăn hỏi. Theo lời khai của M: Cách thời điểm xảy ra sự việc khoảng 20 ngày, chị S nói với M về việc chị S

không yêu và không đồng ý lấy anh T nhưng vì nghe lời bố mẹ nên chị đã đồng ý lấy anh T làm chồng và chuẩn bị cưới hỏi. Vì thương chị S và không muốn chị S lấy người không yêu nên M nảy sinh ý định giết ông Nguyễn Thế G và bà Nguyễn Thị H (là bố mẹ đẻ của anh T) mục đích để ông G, bà H không tổ chức được lễ ăn hỏi cho anh T và chị S. Để thực hiện ý định trên, khoảng 23h ngày 29/12/2022, M mặc áo len dài tay bên trong, áo khoác gió màu đen bên ngoài có mũ trùm đầu, đeo khẩu trang, mặc quần gió sọc trắng, đi giầy thể thao màu trắng xám mang theo 01 con dao nhọn cho vào túi trong của áo khoác và lấy 04 chiếc găng tay bằng nilon màu trắng (Dạng găng tay thực phẩm) cho vào túi áo khoác. Sau đó, M đi về phía sau nhà ở của ông G, bà H bám vào dây chống sét trèo lên tầng 3 rồi tiếp tục trèo và chui qua ô thoáng của nhà vệ sinh tầng 3 đột nhập vào trong nhà ông G. Tại đây, M tháo đôi giầy đang đi để lại gần bồn vệ sinh, lấy găng tay nilon mang theo đeo vào hai tay rồi ngồi đợi. Khoảng 23h30’ cùng ngày, tay phải M cầm dao, tay trái cầm điện thoại có bật đèn pin soi và đi xuống tầng 1 nhà ông G. Khi xuống tầng 1, M nghe thấy tiếng của bà H nên M lại đi lên tầng 3. Khoảng hơn 2h sáng ngày 30/12/2022, M đi từ tầng 3 xuống tầng 2 rồi đi vào phòng ngủ của ông G, bà H. Lúc này, cửa phòng ngủ của ông G đóng, tay phải M cầm dao, tay trái mở cửa đi vào trong phòng. Ông G nằm phía trong giường, bà H nằm ngoài phát hiện thấy có người vào phòng nên bà H vùng dậy hô “Cướp, cướp”, ông G cũng vùng dậy. M đứng dưới nền nhà, tay trái vén màn, tay phải cầm dao đâm 02 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái đâm một nhát vào vùng bụng, một nhát vào tay trái bà H. Ông G hô “Cướp” rồi dùng tay giật dao của M. Bà H vùng bỏ chạy xuống tầng 1, còn M và ông G giằng co nhau trên giường ngủ, M dùng dao đâm nhiều nhát vào người ông G, ông G giật được dao và đâm về phía M. M dùng tay đỡ và bị thương ở hai lòng bàn tay. M lấy lại được dao từ tay ông G và tiếp tục cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào người ông G cho đến khi ông G nằm im. M đi xuống tầng 1, một tay cầm dao, một tay mở cửa kính, cửa cuốn nhà ở của ông G chạy về phía khu vực giếng Rồng của thôn M vứt con dao xuống giếng và cởi tất đang đi cầm về nhà. Khi về nhà, M thay toàn bộ quần áo đang mặc cùng đôi tất để ở nhà tắm tầng 2 rồi đi ngủ. Đến sáng, M dậy đi làm bình thường. Đến khoảng hơn 17h cùng ngày 30/12/2022, sau khi biết ông G chết, bà H được đưa đi bệnh viện cấp cứu, được sự vận động của gia đình, M đến trụ sở Công an xã M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Về phía bà H: Sau khi bị M đâm, bà H chạy được ra ngoài đường kêu cứu và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu và điều trị đến ngày 12/01/2023 thì ra viện.

** Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 6h ngày 30/12/2022 xác định*: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà ông Nguyễn Thế G và bà Nguyễn Thị H ở thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh còn tương đối nguyên vẹn.

- Xem xét tầng 2 trong nhà thấy: Giáp tường phía Bắc và tường phía Tây có 01 giường (ký hiệu số 1). Trên nền phòng giáp cạnh giường phát hiện tử thi được xác định là ông Nguyễn Thế G (ký hiệu số 2). Bên cạnh đầu gối trái phát hiện 01 chiếc dép bên phải và 01 chiếc dép bên trái dạng dép da màu nâu có quai sát tường phía Nam, hai chiếc cách nhau 0,46m (ký hiệu số 3). Trên nền phòng xung quanh tử thi phát hiện 03 diện dấu vết màu nâu đỏ gồm: Diện dấu vết dạng chảy loang bên trái vị trí đầu, cánh tay và mạn sườn trái kích thước (0,75x0,4)m; Diện dấu vết dạng quệt kích thước (1,3x0,95)m bên phải chân phải và giữa hai chân, trên diện dấu vết này phát hiện 02 chiếc găng tay nilon có dính nhiều chất màu nâu đỏ (ký hiệu số 4); Diện dấu vết dạng in, trượt có hình các bàn chân xen lẫn nhiều dấu vết nhỏ giọt kích thước (2,9x1,6)m bên trái tử thi (ký hiệu số 5), từ diện dấu vết này có các dấu vết in hình bàn chân hướng ra cửa vào. Dấu vết hình bàn chân đo được trong diện này dài 26cm, rộng dưới ngón 9cm. Giường gỗ có kích thước (2,4x2,12x0,5)m. Trên giường có đệm kích thước (2,2x2x0,9)m bọc vải hoa văn nhiều màu. Phía trên có màn màu trắng mắc 4 góc, nóc màn cao 1,4m, góc màn phía ngoài không giáp tường hạ xuống gần sát mặt đệm, đầu góc buộc dây màu vàng, đầu dây có vết đứt một phần phía dưới màn rủ xuống và bị đè xuống nền dưới vai và sườn phải tử thi. Mặt vải màn phía trên vị trí này có diện dấu vết màu nâu đỏ không liên tục kích thước (2,1x1,7)m. Mặt trong sát mép dưới vải màn phía giáp tường B1 có diện rách thủng kích thước (0,2x0,15)m. Mặt tường phía Bắc giáp màn tương ứng diện dấu vết trên có diện dấu vết màu nâu đỏ kích thước (1,8x1,4)m. Trên đệm có các chăn, gối, quần áo và đồ vật lộn xộn.

- Hành lang phía ngoài phòng rộng 0,95m. Trên nền hành lang này từ cửa phòng ngủ đến cầu thang xuống tầng 1 có dấu vết dãy bước chân bám chất màu nâu đỏ dài 2,65m, kích thước dấu vết bàn chân đo được là 27cm, rộng dưới ngón 9cm, rộng gót 5cm, độ dài các bước chân đo được lần lượt là 0,71m; 0,78m; 0,69m; 0,68m. Trên nền buồng, trước máy giặt phát hiện dấu vết giày dép dạng in kích thước (20x9)cm (ký hiệu số 8).

- Xem xét tầng 3 thấy: Trên nền gần chân chậu rửa, cách tường phía Bắc 0,71m, cách cửa 0,69m phát hiện 01 đôi giầy vải dạng giầy thể thao màu trắng, dây buộc trắng, đế màu đỏ nhãn hiệu ADIDAS. Giầy dài 30,5cm, rộng dưới ngón 11,3cm. Mặt phần gót đế giầy chân phải có dấu vết trượt, bám chất màu vàng kích thước (7,5x1,5)cm. Giữa mặt đế vị trí chữ ADIDAS có dấu vết trượt bám dính chất màu vàng trắng kích thước (12x9,5)cm. Mặt tường ngay dưới ô thoáng phát hiện các dấu vết đường vân diện (0,2x0,1)m (ký hiệu số 6). Mặt nền dưới vị trí ô thoáng phát hiện các mảnh vụn dạng sơn vữa màu trắng trên diện (0,4x0,2)m. Mặt tường ngay dưới ô thoáng có diện dấu vết trượt, mất sơn màu vàng kích thước (1,25x0,46)m (ký hiệu số 7). Trên bề mặt dấu vết này có dấu

vết in, trượt, bám chất màu đen kích thước (0,22x0,15)m, dấu vết cách nền ban công 0,68m. Trên giường có 01 chiếc găng tay nilon.

- Đoạn cầu thang từ tầng 2 xuống tầng 1 có dấu vết dãy bước chân bám dính màu nâu đỏ. Mặt tường phía Bắc giữa đoạn cầu thang này phát hiện diện dấu vết bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (1,8x0,15)m, cách mặt bậc 1,15m, có dạng in trượt hình các bàn tay.

- Xem xét tầng 1 thấy: Trên mặt bệ tường ngăn giữa cầu thang và phòng khách phát hiện dấu vết bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (0,15x0,1)m, cách nền 01m. Nền phòng khách từ chân cầu thang ra đến cửa phát hiện dấu vết dãy bước chân bám dính chất màu nâu đỏ dài 5,5m (ký hiệu số 9). Trên cánh cửa kính chịu lực vào phòng khách ở tình trạng đóng, cánh bên phải hướng từ trong ra tại mặt trong và mặt ngoài sát mép cánh cửa có vết bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (10x8)cm, cách nền 1,1m, dấu vết có dạng in trượt hình các ngón tay gồm dấu vết một ngón tại mặt trong, dấu vết 4 ngón tại mặt ngoài. Tại tay nắm trên cánh cửa này phát hiện dấu vết đường vân kích thước (26x6)cm. Trên nền gian ngoài phòng khách liên tiếp dấu vết dãy bước chân, độ dài bước chân đo được lần lượt là 62,5cm, 71,5cm, 65cm, 67cm. Cửa cuốn vào nhà ở tình trạng mở lên một phần là 1,66m. Mặt trong cửa cách cạnh dưới 0,52m, cách thành cửa phía Nam 1,9m phát hiện dấu vết bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (58x15)cm (ký hiệu số 10) có dạng hình ngón tay và bàn tay. Cạnh dưới của tương ứng vị trí này có diện dấu vết bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (50x5)cm.

- Đường liên xã trước nhà trải nhựa rộng 11,3m. Từ cửa nhà theo đường liên xã về phía Nam đến cổng nhà văn hóa thôn là 21m. Trên mặt đường, mặt tường và cột điện bên cạnh cổng nhà văn hóa phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ (ký hiệu số 12, 13), cách cổng 3m. Tại cửa nhà ông Nguyễn Thế G theo đường liên xã về phía Bắc đến cổng vào khu giếng Rồng, trên mặt đường có dấu vết dãy bước chân bám dính chất màu nâu đỏ dài 48m (ký hiệu số 11, 14). Khu giếng Rồng giáp tường bao phía Bắc nhà văn hóa thôn. Tại đáy giếng vị trí cách thành cầu thang bên trái xuống giếng 3,4m về phía Tây phát hiện 01 con dao dài 28cm màu nâu sẫm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm có 01 đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, có dấu vết cong gập về bên phải, vị trí cong cách đầu mũi dao 12,5cm, chuôi gỗ dài 13cm.

* Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Thế G xác định:

- Khám ngoài: Vùng thái dương bên trái trên đỉnh vành tai trái 5cm, sau đường chân tóc 6cm có vết bầm tụ máu kích thước (4x3,5)cm. Vùng gò má bên trái có 02 vết rách da nông vuông góc với nhau ở giữa vết thương. Vết 1 nằm ngang kích thước (0,6x0,1)cm, vết 2 nằm dọc kích thước (0,5x0,1)cm, bờ mép tương đối gọn, xung quanh tụ máu và sây sát da trên diện 1x1cm. Vùng cằm bên

trái ngay sát đường giữa, cách dưới môi trái 1,5cm có vết rách da nông nằm dọc kích thước (1,6x0,1)cm, bờ mép gọn. Vùng cổ phải ngay sát đường giữa, cách trên hõm ức 3cm có vết thương rách da nằm ngang kích thước (3,5x0,3)cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn phía bên phải. Cách dưới vết này 3,2cm có vết sây sát da hình vòng cung, bề lõm quay lên trên kích thước (5x0,1)cm. Vùng cổ trái ngang hõm ức và cách hõm ức 1cm có 02 vết thương nằm ngang có đầu bên trái của hai vết này trùng nhau, đầu bên phải hai vết cách nhau 1cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở bên phải, vết 1 kích thước (2,7x0,5)cm; vết 2 kích thước (2,9x0,6)cm, sâu 6cm. Cách trên vết này 0,3cm có vết thương rách da nằm ngang kích thước (1,6x0,2)cm, sâu 3cm, bờ mép gọn, đầu nhọn ở bên phải, đầu bên phải có đoạn rách da nông dài 2,2cm. Cách trên vết này 2,5cm có vết thương rách da nằm ngang kích thước (2x0,1)cm, sâu 2cm, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở bên phải. Ngực trái có 03 vết thương rách da nằm ngang cách đường giữa 5cm và cách trên núm vú trái 9,5cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở bên phải, từ trên xuống dưới vết 1 kích thước (1,4x0,5)cm, sâu 1cm; vết 2 kích thước (1,9x0,5)cm, sâu 3,5cm; vết 3 kích thước (2,5x0,5)cm, sâu 9cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái và hơi chếch từ dưới lên trên. Mặt trước vai trái có 02 vết thương rách da, vết 1 ở phía bên phải kích thước (2x0,5)cm, nằm ngang, bờ mép gọn có đầu nhọn quay sang trái, sâu 1cm, vết 2 nằm ngang kích thước (2,5x0,9)cm, sâu 9cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Vùng ngực trái cách đường giữa 3cm, dưới núm vú trái 6,5cm bầm tụ máu kích thước (3,5x2,5)cm. Vùng hạ sườn trái cách đường giữa 18cm, cách giữa vũng nách 14cm có vết thương rách da nằm chếch chéo, một đầu phía trên bên trái kích thước (3,5x0,8)cm, sâu 9cm, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở phía bên trái, khi khép miệng vết thương dài 3,6cm. Vùng bụng bên phải cách đường giữa 4cm, cách trên rốn 7cm có vết thương rách da nằm ngang kích thước (3x1)cm, khi khép miệng vết thương dài 3,3cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở bên phải sâu 9cm, chiều hướng từ trước ra sau, hơi chếch từ trên xuống dưới và từ phải qua trái. Vùng bụng phải cách đường giữa 11cm và ngay sát trên mào chậu có vết sây sát da hình cung kích thước (7x0,3)cm, bề lõm hình cung quay lên trên và sang phải. Vùng bụng trái cách đường giữa 15cm và nằm ngang gai chậu trước trên có vết bầm tụ máu kích thước (5x2,5)cm. Mặt sau khuỷu tay phải, mặt sau đốt 1 ngón 2 bàn tay phải, mặt sau ngoài nửa trên cánh tay trái, mặt sau ngoài khuỷu tay trái, mặt sau đốt 1 ngón 4,5 bàn tay trái, mặt trước ngoài đầu gối phải, mặt trước 1/3 giữa đùi trái, đầu gối trái có một số vết sây sát da, bầm tụ máu.

- Giải phẫu tử thi:

+ Giải phẫu vùng đầu: Tụ máu dưới da vùng trán đỉnh bên trái kích thước (2,5x2)cm. Các vùng khác không phát hiện tổn thương.

+ Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Tụ máu vùng cổ bên trái và vùng khoang liên sườn số 1 bên trái diện (10x12)cm. Rách một phần tĩnh mạch nông vùng cổ. Vết thương vùng vai trái làm đứt một phần tĩnh mạch thân cánh tay đầu bên trái kích thước (0,5x0,2)cm. Khoang lồng ngực bên trái có chứa nhiều máu đông lẫn mãu loãng. Phổi trái xẹp. Vết thương vùng hạ sườn trái qua khoang liên sườn 6, 7 bên trái kích thước (3,5x0,5)cm làm đứt một phần cung xương sườn số 6 kích thước (2,5x0,5)cm, vết thương làm đứt một phần thùy dưới phổi trái kích thước (1,5x0,2)cm, vết thương cách bờ dưới phổi trái 1cm; vết thương làm rách mặt bên trái bao tim dài 1,4cm, rách thất trái cách mỏm tim 2cm, vết thương thấu vào khoang thất trái. Trong bao tim có chứa nhiều máu loãng lẫn máu máu đông. Vết thương vùng hạ sườn trái chiều hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên và hơi chếch từ trước về sau. Vết thương vùng bụng phải làm rách mạc nối lớn kích thước (2,8x0,5)cm, đứt một số mạc treo ruột non, vết thương chạm vòng mạc treo đại tràng bên phải.

* Các dấu vết, tài liệu, vật chứng thu giữ:

- Khám nghiêm hiện trường thu mẫu dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 1 (ký hiệu M6, M7), vị trí số 2 (ký hiệu M8, M9, M10), vị trí số 5 (ký hiệu M11, M12, M13); 01 đôi găng tay nilon bám chất màu nâu đỏ vị trí số 4 (ký hiệu M14); 01 đôi giầy thể thao màu trắng nhãn hiệu ADIDAS trong buồng vệ sinh tầng 3; 01 dấu vết đường vân tại vị trí số 6; 01 con dao trong giếng Rồng (ký hiệu M15) và niêm phong theo quy định.

- Thu giữ chiếc áo ba lỗ, mẫu móng tay (ký hiệu M1), mẫu máu, dịch chứa trong dạ dày, mẫu phủ tạng tim, gan, phổi của nạn nhân Nguyễn Thế G; mẫu móng tay (ký hiệu M2), mẫu máu của Vũ Đăng M; mẫu máu của bà Nguyễn Thị H.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của M thu giữ: 01 áo khoác màu đen, dạng áo gió có mũ (ký hiệu M3); 01 quần dài màu đen, viền quần có chữ Sport (ký hiệu M4); 01 áo len màu đen; 01 đôi tất có chữ T1 (ký hiệu M5); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu nâu có Imei 1: 359051093177327/01.

Tại kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Không phát hiện thấy máu, tế bào của Vũ Đăng M bám dính trên mẫu móng tay ghi thu của Nguyễn Thế G (ký hiệu M1).

+ Trên mẫu móng tay ghi thu của Vũ Đăng M (ký hiệu M2) có bám dính tế bào lẫn của nhiều người, không phân tích được kiểu gen của từng người, không phát hiện thấy máu.

+ Trên chiếc áo ghi thu của Vũ Đăng M (ký hiệu M3), trên chiếc quần ghi thu của Vũ Đăng M (ký hiệu M4), trên đôi tất ghi thu của Vũ Đăng M (ký hiệu

M5), trên đôi găng tay nilon (ký hiệu M14) có bám dính máu người và đều là máu của Nguyễn Thế G.

+ Không phát hiện thấy máu bám dính trên con dao (ký hiệu M15); trên con dao (ký hiệu M15) có bám dính tế bào lẫn của nhiều người, không phân tích được kiểu gen của từng người.

+ Các mẫu nghi máu ký hiệu M6, M7, M8, M9, M10, M11 là máu người và đều là máu của Nguyễn Thế G.

+ Các mẫu nghi máu ký hiệu M12, M13 là máu người và đều là máu của Nguyễn Thị H.

- Tại bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 10/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Mô bệnh học: Hình ảnh các tạng kém tưới máu; cơ tim thoái hóa thiểu dưỡng; phổi xẹp, xuất huyết, rách đứt phế nang rải rác; gan thoái hóa mỡ.

+ Độc chất, cồn, ma túy: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Thế G gửi giám định không tìm thấy E (cồn), chất ma túy. Trong mẫu phủ tạng, dịch dạ dày, máu ghi thu của tử thi Nguyễn Thế G gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

- Tại kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong máy điện thoại Samsung màu nâu có Imei 1: 359051093177327/01 gửi giám định tìm thấy 262 lịch sử cuộc gọi trong khoảng thời gian từ 20/12/2022 đến 31/12/2022. Chi tiết lưu trong mục "Cuộc gọi"; Tìm thấy 251 tin nhắn (SMS, zalo, M1) trong khoảng thời gian từ 20/12/2022 đến 31/12/2022. Chi tiết lưu trong mục "Tin nhắn"; Tìm thấy 110.282 tệp ảnh. Chi tiết được lưu trong thư mục "Ảnh"; Tìm thấy 10.401 tệp dạng văn bản. Chi tiết được lưu trong thư mục "Document". Toàn bộ được lưu trong 01 đĩa DVD.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 403/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

+ Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Thế G là do vết thương thấu tim.

+ Cơ chế hình thành dấu vết: Vết thương rách da ở vùng cổ trái, ngực trái, vai trái, hạ sườn trái là do vật sắc nhọn, một lưỡi sắc tác động trực tiếp vào các vùng này theo chiều từ trước ra sau và từ trái sang phải gây ra. Vết thương vùng cổ phải và vùng bụng phải là do vật sắc nhọn, một lưỡi sắc tác động trực tiếp theo chiều từ trước ra sau và từ phải sang trái gây ra. Trên tay, chân của nạn nhân có một số vết rách da nông do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Các vết sây sát da, bầm tụ máu trên cơ thể nạn nhân là do vật tày tác động trực tiếp gây ra.

- Tại kết luận giám định số 1000/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: *Chất màu nâu đỏ trên áo phông ba lỗ màu trắng gửi giám định có máu người, nhóm máu A, cùng nhóm máu với nhóm máu của ông Nguyễn Thế G. Trên áo len dài tay gửi giám định không có máu người.*

- Tại kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: *Dấu vết đường vân tại mặt tường phía dưới ô thoáng bên trong nhà vệ sinh tầng ba nhà bà Nguyễn Thị H so với dấu vân tay ngón cái phải in trên danh chỉ bản ghi họ và tên "Vũ Đăng M", sinh năm 1999, HKTT: xóm N, thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là của cùng một người.*

- Tại kết luận giám định số 495/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: *Chất màu vàng thu tại mặt đế phần gót và tại giữa mặt đế vị trí chữ ADIDAS trên đôi giày vải màu trắng, đế màu đỏ nhãn hiệu ADIDAS thu tại nền nhà vệ sinh tầng ba nhà bà Nguyễn Thị H gửi giám định là vôi tường, cùng loại với mẫu vôi tường màu vàng thu tại mặt tường phía ngoài ngay dưới ô thoáng nhà vệ sinh tầng ba gửi giám định.*

- Tại kết luận giám định số 403A.KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: *Con dao gửi giám định có thể gây ra các vết thương trên cơ thể nạn nhân Nguyễn Thế G.*

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/TgT ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định hiện tại:

+ Thương tích vùng ngực trái, tương ứng khoang liên sườn 6,7 trái, kích thước (3,5x0,2)cm, bờ mép sắc gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

+ Thương tích mở lồng ngực phẫu thuật vết thương tim, tương ứng xương ức - đường trắng giữa trên rốn, kích thước (19x0,2)cm, bờ gọn, màu hồng nhạt, liền sẹo tốt. Còn 5 vết chân chỉ, kích thước 2cm Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.

+ Tổn thương trong mổ (phát hiện trong mổ): Màng ngoài tim rách. Áp dụng chương 2 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tim mạch. Mục I.5.1 = 9%.

+ Tổn thương trong mổ (phát hiện trong mổ): 01 vết thương mỏm tim (thành cơ tim). Áp dụng chương 2 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tim mạch. Mục I.1.1 = 33%.

+ Vùng ngực phải, tương ứng khoang liên sườn 6, 7, sẹo dẫn lưu màng phổi phải, kích thước 1,5x1,5cm, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

+ Vùng ngực trái, tương ứng khoang liên sườn 6, 7, sẹo dẫn lưu màng phổi trái, kích thước 1,5x1,5cm, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

+ Thương tích 1/3 dưới trước ngoài cẳng tay phải, cách mỏm châm quay tay phải 3cm, kích thước 0,5x0,5cm, bờ mép gọn, màu nâu sẫm. Vận động cổ, bàn ngón tay phải bình thường. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

+ Hình ảnh tràn dịch màng phổi phải, dày màng phổi rãnh liên thùy phải. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục III.5 = 13%.

+ Đứt hoàn toàn 01 sụn sườn vị trí tương ứng vết thương (thành phần của xương sườn). Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục II.1 = 2%.

+ Tràn khí màng phổi trái, xẹp thụ động hai phổi. Không còn hình ảnh tại thời điểm giám định. Hình ảnh thép cố định sau gãy xương ức; hình ảnh đặc xương sát sụn sườn 2,3,4,5 bên phải khả năng do tổn thương cũ (mở lồng ngực phẫu thuật vết thương tim): Không có căn cứ khoa học tính % tổn thương cơ thể.

+ Gãy 1 điểm cung bên xương sườn 2 phải đã có can. Không thể hiện trong hồ sơ quá trình nằm viện; Điện tim: Theo dõi thiếu máu cơ tim: Không đủ căn cứ khoa học tính % tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ký ngày 28/8/2019 quy định % tổn thương cơ thể sử dụng trong GĐPY, PY tâm thần.

Căn cứ phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51,56%, làm tròn 52%.

3. Kết luận khác:

+ Cơ chế là do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc nhọn.

+ Với con dao (loại dao chọc tiết lợn) dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, có 01 đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 13cm thu trong quá trình điều tra, có thể tạo ra thương tích trên cơ thể bà Nguyễn Thị H như mô tả tại bản Kết luận.

Ngày 07/8/2023 ông Vũ Đăng V là bố đẻ bị cáo Vũ Đăng M đã nộp 150.200.000đ (Một trăm năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B) để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo M *(Theo biên lai thu tiền số 0000341 ngày 07/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 15/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đăng M phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm a, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vũ Đăng M Tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Đăng M để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2023, bị cáo Vũ Đăng M có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Vũ Đăng M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải;

- Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu nào mới;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết liên quan đến nội dung vụ án và kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng M có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Những người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo phạm tội do gia đình bị cáo và gia đình chị Vũ Thị S ngăn cấm không cho tiến tới hôn nhân vì cùng dòng họ mặc dù họ không thuộc trường hợp họ bị cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình, phạm tội trong tình trạng tinh thần mê muội do yêu đương. Bị cáo có nhân thân tốt, đã đầu thú, khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, phạm tội khi còn trẻ, chưa có vợ con, là người kế thừa trưởng tộc sau này, gia đình chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có cụ nội được tặng bằng khen, mẹ bị cáo bị ung thư giai đoạn cuối… không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đến cùng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội được sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng M trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các cơ quan và người tiến hành tố tụng của tỉnh Bắc Ninh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đăng M tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết quả giám định tử thi ông Nguyễn Thế G, giám định thương tích của bà Nguyễn Thị H; phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng… Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Do muốn ngăn cản đám ăn hỏi giữa người yêu cũ với anh Nguyễn Thế T, Vũ Đăng M đã nảy sinh ý định giết ông Nguyễn Thế G và bà Nguyễn Thị H (là bố mẹ đẻ của anh T). Khoảng 23h ngày 29/12/2022, M mang theo 01 con dao, loại dao chọc tiết lợn, trèo tường phía sau rồi bám vào dây thép chống sét đột nhập vào nhà ông G qua ô thoáng tại phòng vệ sinh tầng 3. Sau đó, M đi vào phòng ngủ của ông G, dùng dao đâm 01 nhát vào cánh tay trái, 01 nhát vào vùng ngực trái của bà H, bà H chạy thoát; bị cáo tiếp tục đâm nhiều nhát vào vùng cổ, ngực, bụng, hạ sườn trái của ông G. Hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả làm ông G chết tại chỗ còn bà H bị tổn hại 52% sức khoẻ. Việc bà H không chết nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt.

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, coi thường và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương tột cùng cho gia đình bị hại, tạo tâm lý hoang mang, bất ổn trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn ngăn cản đám ăn hỏi giữa người yêu cũ với anh Nguyễn Thế T, bị cáo Vũ Đăng M đã thực hiện hành vi giết ông G và bà H (là bố mẹ đẻ của anh T), những người không hề có thù oán, mâu thuẫn gì với bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a và q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là: "Giết người vì động cơ đê hèn" và "Giết 02 người trở lên". Khi bà H chạy thoát ra ngoài truy hô nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tấn công liên tục khiến ông G chết tại chỗ do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, được gia đình vận động bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Ngày 07/8/2023 bố bị cáo là ông Vũ Đăng V đã nộp

150.200.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh với mục đích để khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại theo sự tác động của bị cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng và đủ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[4.3] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cũng như các tình tiết về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự về hình phạt và các nguyên tắc áp dụng hình phạt; hình phạt đó không chỉ nhằm trừng trị nghiêm khắc đối với bị cáo mà còn đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Đăng M phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng M về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh như sau: Áp dụng điểm a, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đăng M hình phạt tử hình về tội "Giết người".

2. Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Đăng M để đảm bảo việc thi hành án.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật (15/01/2024), bị cáo Vũ Đăng M được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Đăng M phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- TTG - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Bà Nguyễn Thị Hợi (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh